

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;
xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch
tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026 - 2028**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2026 - 2028.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 45 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, trên cơ sở tổng hợp, rà soát, đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 32/BC-STC ngày 07/8/2025, UBND tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến về tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026 - 2028, như sau:

PHẦN I

**Tình hình thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm
và nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương cả năm 2025**

I. Về tình hình thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2025

1. Về thu ngân sách nhà nước: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2025 đạt 16.832 tỷ đồng, bằng 47,8% dự toán Trung ương giao, bằng 99,8% so với cùng kỳ năm 2024, trong đó:

- Thu nội địa đạt 10.335 tỷ đồng, bằng 46,3% dự toán giao, bằng 100,1% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất 3.896 tỷ đồng, bằng 37,5% dự toán, bằng 84,1% so cùng kỳ năm 2024.

- Thu hoạt động xuất nhập khẩu đạt 6.476 tỷ đồng, bằng 50,1% so dự toán giao và bằng 99,6% so với cùng kỳ năm 2024.

- Thu vay vốn để bù đắp bội chi: 6 tháng đầu năm 2025 chưa phát sinh.

- Thu viện trợ, Thu huy động, đóng góp: thu 6 tháng đầu năm 2025 là 21 tỷ đồng, phát sinh ngoài dự toán giao.

Kết quả thu 6 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn tỉnh đa số các khoản thu đều đảm bảo tiến độ hoặc vượt khá so với dự toán Trung ương giao. Tuy nhiên, vẫn còn một số khoản thu chưa đảm bảo tiến độ dự toán giao như: Thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất (37,5%), Thuế bảo vệ môi trường (đạt 27%), Thuế sử dụng

đất phi nông nghiệp (30,9%), thu tiền sử dụng đất (25,5%), Thu cho thuê và bán nhà thuộc sở hữu nhà nước (0,4%). Nguyên nhân chủ yếu một số khoản thu không đảm bảo tiến độ dự toán giao: giá dầu thô thế giới thấp hơn giá dầu giao dự toán; Quốc hội tiếp tục thực hiện chính sách giảm 50% thuế BVMT đối với xăng, dầu làm ảnh hưởng đến số thu nộp ngân sách; thị trường bất động sản hoạt động trầm lắng, các dự án lớn do tình hình chủ đầu tư triển khai chậm so với kế hoạch.

2. Về chi ngân sách địa phương: Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2025 đạt 14.326 tỷ đồng, bằng 49,7% dự toán Trung ương giao, bằng 136,8% so với cùng kỳ năm 2024, trong đó:

- Chi cân đối ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm đạt 12.960 tỷ đồng, bằng 50,5% dự toán trung ương giao, bằng 152% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó:

- + Chi đầu tư phát triển đạt 1.773 tỷ đồng, bằng 34,8% so dự toán giao và bằng 124,3% so với cùng kỳ năm 2024;

- + Chi thường xuyên đạt 11.181 tỷ đồng, bằng 56,5% so dự toán giao và bằng 157,7% so với cùng kỳ năm 2024;

- + Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính 3,394 tỷ đồng, bằng 158,6% dự toán giao.

- Chi thực hiện các chương trình mục tiêu từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu đạt 1.359 tỷ đồng, bằng 43,2% dự toán giao và bằng 70,1% so với cùng kỳ năm 2024.

II. Nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2025

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2025 ước đạt 32.392 tỷ đồng, bằng 91,9% dự toán Trung ương giao; bằng 95,8% so với thực hiện năm 2024 (*Chi tiết tại Phụ lục số 01*). Trong đó:

- a) Thu nội địa cả năm ước đạt 20.042 tỷ đồng, bằng 89,8% dự toán Trung ương giao; bằng 93,6% so với thực hiện năm 2024. Trong đó:

- Thu từ hoạt động của Nhà máy lọc dầu Dung Quất ước đạt 8.500 tỷ đồng, bằng 81,7% dự toán, bằng 83% so với thực hiện năm 2024.

- Thu tiền sử dụng đất ước đạt 840 tỷ đồng, bằng 43,3% dự toán Trung ương giao và bằng 121,7% so với cùng kỳ năm 2024.

- Các khoản thu còn lại (*trừ thu từ hoạt động của Nhà máy lọc dầu Dung Quất và Thu tiền sử dụng đất*) đạt 10.702 tỷ đồng, bằng 107,3% dự toán, bằng 102,1% so cùng kỳ năm 2024.

** Đánh giá một số khoản thu, sắc thuế:*

(1) Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước Trung ương: Ước thu cả năm 9.560 tỷ đồng, bằng 84,2% dự toán Trung ương giao, bằng 84,5% so với năm 2024; hực thu chủ yếu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

Dự kiến sản lượng tiêu thụ cả năm của Nhà máy lọc dầu Dung Quất ước đạt 7,25 triệu tấn sản phẩm; giá dầu thô thế giới bình quân cả năm ở mức 75 USD/thùng (giá dự toán giao 80 USD/thùng); tỷ trọng dầu thô nhập từ mỏ Bạch

Hồ chiếm 28,6%/tổng sản lượng dầu thô nhập vào, các khoản thuế ước nộp ngân sách cả năm là 8.500 tỷ đồng, bằng 81,7% dự toán.

(2) Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương: Ước thu cả năm đạt 118 tỷ đồng; bằng 119,2% dự toán, bằng 97,4% so với cùng kỳ.

(3) Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: Ước thu đạt 1.108 tỷ đồng, bằng 161,5% dự toán, bằng 121,3% so với cùng kỳ. Đạt cao so với dự toán chủ yếu là Công ty TNHH Doosan Enerbility Việt Nam thay đổi phương pháp xác định giá vốn dẫn đến tăng thu thuế TNDN 281 tỷ đồng. Ngoài ra, một số doanh nghiệp hết thời gian ưu đãi miễn, giảm thuế, nộp tăng mạnh so cùng kỳ như: Công ty TNHH Happy Furniture (Việt Nam) nộp 50 tỷ đồng tăng 48 tỷ đồng so cùng kỳ; Công ty TNHH Hệ thống điện GE Việt Nam nộp 30,5 tỷ đồng tăng 15,5 tỷ đồng;

(4) Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh: Ước thu đạt 5.075 tỷ đồng, bằng 105,5% dự toán và bằng 99,4% so cùng kỳ. Trong đó: thu từ Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất 303,5 tỷ đồng, đạt 303,5% dự toán (*do phát sinh 302 tỷ đồng thuế TNDN sau khi hết thời gian ưu đãi miễn thuế TNDN*); Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi dự kiến cả năm tiêu thụ 153 triệu lít bia, nộp ngân sách 1.839 tỷ đồng, đạt 93,5% dự toán, bằng 91,3% cùng kỳ; Công ty CP Đường Quảng Ngãi dự kiến cả năm nộp 433 tỷ đồng, đạt 119,3% dự toán, bằng 94,5% so cùng kỳ; Thu từ các nhà máy thủy điện (địa bàn Kon Tum cũ) ước đạt 472 tỷ đồng bằng 101,5% cùng kỳ; các doanh nghiệp khác và hộ kinh doanh ước thu cả năm 2.075 tỷ đồng, bằng 101,9% cùng kỳ.

(5) Thuế thu nhập cá nhân: Ước thu đạt 890 tỷ đồng, bằng 121,1% dự toán, bằng 115% so cùng kỳ. Tăng so với dự toán và cùng kỳ, chủ yếu tăng 44 tỷ đồng thuế TNCN từ tiền công tiền lương của một số doanh nghiệp trong khu Công nghiệp VSIP (*tăng chi thưởng tiền lương cho chuyên gia người nước ngoài của các công ty trong khu công nghiệp VSIP*), riêng Công ty TNHH Happy Furniture tăng 24 tỷ đồng; thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh và từ chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum cũ tăng cao.

(6) Thuế bảo vệ môi trường: Ước thu cả năm 676 tỷ đồng, bằng 52,7% dự toán và bằng 94,9% so với cùng kỳ năm 2024. Nguyên nhân không đạt tiến độ dự toán là do Quốc hội tiếp tục thực hiện chính sách giảm 50% thuế BVMT đối với xăng, dầu trong cả năm 2025 theo Nghị quyết số 60/2024/UBTVQH15 ngày 24/12/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (*trong khi số thuế BVMT TW giao dự toán 2025 không tính đến yếu tố giảm 50% thuế BVMT*).

(7) Thu tiền sử dụng đất: Ước thu cả năm đạt 840 tỷ đồng, bằng 43,3% dự toán, bằng 121,7% so với cùng kỳ năm 2024. Nguyên nhân thu không đạt là do thị trường bất động sản trầm lắng, các dự án lớn do tỉnh làm chủ đầu tư triển khai chậm so với kế hoạch.

(8) Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Ước thu cả năm đạt 246 tỷ đồng, bằng 159,7% dự toán, bằng 93,5% so với cùng kỳ năm 2024. Trong năm có phát sinh nộp 1 lần 29 tỷ đồng nộp nợ các năm trước của Công ty TNHH Xây dựng Đồng Khánh.

(9) Thu khác ngân sách: Ước thu cả năm đạt 396 tỷ đồng, bằng 133% dự toán, bằng 112,2% so cùng kỳ năm 2024.

(10) Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: Ước thu cả năm đạt 275 tỷ đồng, bằng 132,9% dự toán, bằng 103,7% so cùng kỳ năm 2024. Đạt cao so với dự toán là do số lượng vé tiêu thụ tăng và số nộp lợi nhuận tăng so với cùng kỳ.

Theo dự kiến thu nội địa năm 2025 như trên, thì thu cân đối phần NSDP được hưởng theo phân cấp là 19.333 tỷ đồng, bằng 90,3% dự toán giao và bằng 98,8% so cùng kỳ năm 2024.

b) Thu hoạt động xuất nhập khẩu cả năm 2025 ước đạt 12.320 tỷ đồng, bằng 95,4% dự toán Trung ương giao, bằng 100,4% so với năm 2024. Nguồn thu từ hoạt động xuất nhập khẩu chủ yếu thu từ Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất với số thu dự kiến khoảng 7.353 tỷ đồng, thu từ Công ty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn khoảng 4.013 tỷ đồng và thu từ cửa khẩu quốc tế Bờ Y 320 tỷ đồng.

c) Thu viện trợ, thu huy động, đóng góp: Năm 2025 ước thu 30 tỷ đồng, phát sinh ngoài dự toán giao.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách địa phương năm 2025

2.1. Tình hình thực hiện chi ngân sách địa phương (*chi tiết tại Phụ lục số 02*): Tổng chi ngân sách địa phương cả năm 2025 ước đạt 28.647 tỷ đồng, bằng 99,4% dự toán Trung ương giao, bằng 110,4% so với năm 2024, trong đó:

a) Ước chi cân đối ngân sách địa phương cả năm là 24.801 tỷ đồng, bằng 96,6% dự toán Trung ương giao, bằng 120,1% so với năm 2024; trong đó:

- Chi đầu tư phát triển ước đạt 4.768 tỷ đồng, bằng 93,7% dự toán giao;
- Chi thường xuyên ước đạt 20.024 tỷ đồng, bằng 101,2% dự toán giao;
- Chi trả nợ lãi vay: 6,4 tỷ đồng, bằng 100% dự toán giao;
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 3,394 tỷ đồng, bằng 158,6% dự toán giao.

b) Chi các chương trình, mục tiêu từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu là 3.820 tỷ đồng, bằng 121,4% dự toán giao.

2.2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển

a) Tình hình phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển năm 2025

Việc bố trí, phân bổ vốn, giao dự toán chi đầu tư phát triển cho các dự án, công trình trong năm 2025 tuân thủ theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2025, được UBND tỉnh Quảng Ngãi phân bổ kịp thời và đúng quy định theo các thông báo vốn của trung ương về mục tiêu, cơ cấu và chỉ tiêu kế hoạch vốn giao.

Tổng dự toán chi đầu tư phát triển năm 2025 của tỉnh Quảng Ngãi (mới) được Thủ tướng Chính phủ giao 7.823 tỷ đồng, địa phương giao 9.827 tỷ đồng (gồm: *HĐND tỉnh giao 9.345 tỷ đồng, vốn giao ngoài kế hoạch 483 tỷ đồng*), cụ thể:

- Dự toán giao năm 2025: Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm 7.564 tỷ đồng. Trong đó: vốn ngân sách địa phương là 5.091 tỷ đồng (bao gồm: vốn XD CB tập trung là 2.937 tỷ đồng; vốn thu tiền sử dụng đất 1.940 tỷ đồng; vốn xổ số kiến thiết là 207 tỷ đồng và nguồn bội chi là 7,4 tỷ đồng); vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu là 2.473 tỷ đồng (bao gồm: vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ là 1.389 tỷ đồng và vốn thực hiện 03 chương trình MTQG là 1.084 tỷ đồng). Ngoài ra, trong năm 2025 Trung ương giao bổ sung 259 tỷ đồng để bổ sung kế hoạch đầu tư công là 200 tỷ đồng và bổ sung thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia là 59 tỷ đồng.

Dự toán HĐND tỉnh giao năm 2025 là 9.345 tỷ đồng (bao gồm: Vốn ngân sách địa phương 6.613 tỷ đồng; vốn ngân sách trung ương 2.732 tỷ đồng), HĐND tỉnh giao tăng so với Thủ tướng Chính phủ giao 1.522 tỷ đồng.

- Dự toán địa phương giao ngoài kế hoạch là 483 tỷ đồng (bổ sung từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2024 và vốn cấp xã giao tăng so với HĐND tỉnh).

b) Tình hình thực hiện chi đầu tư phát triển năm 2025

- Lũy kế thanh toán đến ngày 30/6/2025 là 3.095 tỷ đồng, đạt 39,5% so với kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ, đạt 31,5% so với kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao; trong đó:

+ Thanh toán vốn giao đầu năm 2.847 tỷ đồng, đạt 37,6% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao, đạt 30,4% kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao (bao gồm: Ngân sách địa phương 1.594 tỷ đồng, đạt 31,3% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao, đạt 24,1% kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao; ngân sách trung ương 1.253 tỷ đồng, đạt 45,9% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ và HĐND tỉnh giao).

+ Thanh toán vốn ngoài kế hoạch 248 tỷ đồng, đạt 51,5% kế hoạch vốn giao.

- Dự kiến năm 2025 giải ngân 7.106 tỷ đồng, đạt 90,8% dự toán Thủ tướng Chính phủ giao. Trong đó: Vốn ngân sách Trung ương giải ngân 2.543 tỷ đồng, đạt 102,8% dự toán giao; Vốn ngân sách địa phương giải ngân 4.563 tỷ đồng, đạt 89,6% so với dự toán giao (chi ngân sách địa phương không đạt dự toán giao chủ yếu do hụt thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất nên không đảm bảo nguồn thực hiện).

c) Tình hình thực hiện kế hoạch vốn kéo dài

- Tổng kế hoạch vốn kéo dài 2.208 tỷ đồng (bao gồm: ngân sách địa phương 1.196 tỷ đồng, ngân sách trung ương 1.012 tỷ đồng).

- Lũy kế thanh toán đến ngày 30/6/2025 là 620 tỷ đồng, đạt 28% kế hoạch vốn giao (bao gồm: ngân sách địa phương 376 tỷ đồng, đạt 31,4% kế hoạch vốn giao, ngân sách trung ương 244 tỷ đồng, đạt 24,2% kế hoạch vốn giao).

- Dự kiến phân đầu giải ngân đến 31/01/2026 đạt 100% kế hoạch vốn giao.

* *Đánh giá chung:* Với sự chỉ đạo của quyết liệt của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, sự cố gắng của các đơn vị chủ đầu tư, các địa phương đã khẩn trương, tập trung triển khai, khắc phục các khó khăn, vướng mắc, nhất là về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tỷ lệ giải ngân 6 tháng đầu năm của tỉnh đã có nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư

công vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân của tỉnh, cụ thể như sau:

- Về công tác giải phóng mặt bằng: Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn chậm do khó khăn trong việc xác định giá đất ở do chưa đạt thỏa thuận đối với người dân; xác định nguồn gốc sử dụng đất của các hộ gặp nhiều khó khăn do chuyển nhượng nhiều lần nên mất nhiều thời gian, việc hoàn thiện hồ sơ thu hồi đất qua nhiều bước... Ngoài ra, các đơn vị triển khai công tác giải phóng mặt bằng thực hiện việc xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp phát sinh rất nhiều công việc cần giải quyết, nên việc tổ chức triển khai công tác giải phóng mặt bằng cũng bị ảnh hưởng rất lớn, làm chậm bàn giao mặt bằng cho các đơn vị thi công.

- Một số dự án tạm dừng để rà soát, xác định lại nhu cầu, điều chỉnh quy mô, phạm vi đầu tư dự án do việc thực hiện do sắp xếp, tổ chức lại hệ thống chính trị.

- Các địa phương khó khăn trong việc thu tiền sử dụng đất so với dự toán được cấp thẩm quyền giao, nên ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện và giải ngân các dự án sử dụng nguồn vốn này.

- Công tác đấu thầu của các dự án lĩnh vực y tế mất nhiều thời gian vì có một số thiết bị nhập khẩu từ nước ngoài, trong thời gian tới sẽ tiếp tục triển khai và giải ngân vốn.

- Một số dự án đang trong quá trình hoàn thiện, mua sắm thiết bị, lắp đặt thiết bị do vậy thời điểm giải ngân sẽ rơi vào Quý III/2025.

- Khó khăn trong nguồn cung khoáng sản làm vật liệu xây dựng phục vụ thi công, ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện và giải ngân công trình.

2.3. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên

a) Tình hình triển khai phân bổ, giao dự toán và thực hiện dự toán chi thường xuyên:

Việc tổ chức thực hiện dự toán chi ngân sách trên địa bàn tỉnh đảm bảo thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 21/01/2025 của UBND tỉnh quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2025.

Tổng chi thường xuyên năm 2025 dự kiến 20.024 tỷ đồng, bằng 101,2% dự toán Trung ương giao; trong đó:

- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 8.425 tỷ đồng
- Chi khoa học và công nghệ: 58 tỷ đồng

b) Tình hình tinh giản biên chế, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy:

- Đối với thực hiện chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ:

- + Số đối tượng nghỉ đến ngày 30/6/2025 là 1.791 đối tượng;
- + Dự kiến nghỉ 6 tháng cuối năm là 233 đối tượng;
- + Số kinh phí đã chi trả đến ngày 30/6/2025 là 959 tỷ đồng;
- + Nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách đến hết năm là 2.164 tỷ đồng;
- + Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn cải cách tiền lương của địa phương.
- Đối với thực hiện chính sách theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 và Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 Chính phủ:
 - + Số đối tượng nghỉ đến ngày 30/6/2025 là 107 đối tượng;
 - + Số kinh phí đã chi trả đến ngày 30/6/2025 là 31,099 tỷ đồng;
 - + Dự kiến đối tượng nghỉ trong 6 tháng cuối năm là 2.093 đối tượng; trong đó: người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là 1.995 đối tượng.
 - Dự kiến đến hết năm 2025, tổng kinh phí thực hiện theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ là 500,954 tỷ đồng; trong đó: kinh phí thực hiện chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là 419,330 tỷ đồng;
 - Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn cải cách tiền lương của địa phương.

c) Thực hiện đổi mới khu vực sự nghiệp công lập:

- Tỉnh Quảng Ngãi (cũ)

** Đánh giá tình hình thực hiện Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công:*

+ Về xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh: Tiếp tục thực hiện Phương án tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh.

+ Về trình ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước: Có 16 Quyết định của cấp có thẩm quyền đã ban hành và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh (trong đó bao gồm cả định mức kinh tế - kỹ thuật Trung ương đã ban hành và áp dụng cho địa phương thì thực hiện theo quy định của Trung ương). Trong năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 04/2024/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đang xây dựng và trình phê duyệt định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ); các danh mục còn lại theo báo cáo của các đơn vị chưa hoàn thành, lý do:

+ Hiện nay nhiều bộ, ngành Trung ương vẫn chưa ban hành hoặc hướng dẫn việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước. Do vậy các sở, ngành, đơn vị chưa có cơ sở tham mưu đề xuất.

+ Các sở, ngành không đảm bảo năng lực để xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước có phạm vi áp dụng toàn tỉnh, vì nhiều định mức kinh tế - kỹ thuật rất phức tạp; cấp tỉnh chỉ xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN đơn giản, dễ xây dựng.

** Về xây dựng tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN; cơ chế giám sát; đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công:* Chưa hoàn thành.

Các lĩnh vực còn lại chưa ban hành định mức kinh tế kỹ thuật và giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước vì lý do nhiều bộ, ngành Trung ương chưa ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, hướng dẫn về việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước. Từ đó, dẫn đến sự lúng túng, khó khăn cho địa phương trong việc triển khai thực hiện việc xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực sự nghiệp công lập, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước.

** Việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi* luôn được quan tâm, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, kịp thời; trước khi thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương sáu khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2025.

Thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Ban cán sự đảng UBND tỉnh đã trình Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 04/6/2018 thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương sáu khóa XII. Thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị công lập, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp theo quy định.

Thực hiện Nghị quyết 19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Kế hoạch 126 của Tỉnh ủy, Kế hoạch 82 của UBND tỉnh và các quy định có liên quan (*mục tiêu đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% đơn vị và đến năm 2025 giảm tối thiểu 20% so với số lượng năm 2015*), Tỉnh Quảng Ngãi đã thực hiện sắp xếp

các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đảm bảo mục tiêu, lộ trình và đã vượt kế hoạch đến năm 2025. Để đạt được kết quả nêu trên nhờ có sự đồng thuận, thống nhất cao trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình thực hiện sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới cơ chế tài chính, cơ chế quản lý và nâng cao hiệu quả cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, từng bước giảm dần kinh phí của nhà nước cấp cho các đơn vị.

** Về chuyển các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần. Giải thể các đơn vị sự nghiệp kinh tế hoạt động không hiệu quả.*

- Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe (trực thuộc Sở Giao thông vận tải Quảng Ngãi): Thủ tướng Chính phủ đã có Công văn số 1124/TTg-ĐMDN ngày 29/11/2022 về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi quản lý thành công ty cổ phần. Theo đó, đã thống nhất việc chuyển Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe thành công ty cổ phần giai đoạn 2022-2025. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 07/4/2023 về việc Chuyển đổi Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe thành công ty cổ phần. Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe đã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Thẩm định giá và dịch vụ tài chính Đà Nẵng thực hiện hoàn thành việc lập phương án, xác định giá trị đơn vị sự nghiệp để chuyển thành công ty cổ phần tại thời điểm 30/6/2023. Tuy nhiên, chưa thông qua cuộc họp của Ban Chỉ đạo để lấy ý kiến thống nhất, trình UBND tỉnh công bố giá trị đơn vị sự nghiệp chuyển thành công ty cổ phần là do đến ngày 28/6/2024 đơn vị tư vấn mới hoàn thành công việc xác định giá trị đơn vị sự nghiệp, phát hành Chứng thư thẩm định giá; vì thời gian thực hiện xử lý tài chính và tổ chức tư vấn định giá xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi đã quá 12 tháng kể từ thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập được phê duyệt (ngày 30/6/2023). Do đó, ngày 30/12/2024 UBND tỉnh có Công văn số 7128/UBND-KTTH thống nhất điều chỉnh thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập để chuyển thành công ty cổ phần của Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe là ngày 31/12/2024. Hiện nay, Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe đang tiến hành tổ chức xác định giá trị đơn vị sự nghiệp để chuyển thành công ty cổ phần tại thời điểm 31/12/2024 và thực hiện các bước theo Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Quảng Ngãi (trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi): Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 1900/VPCP-ĐMDN ngày 10/3/2025 về việc danh mục đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành công ty cổ phần thuộc tỉnh UBND tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025. Theo đó, đã thống nhất việc chuyển Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Quảng Ngãi thành công ty cổ phần giai đoạn 2021-2025. UBND tỉnh đã có Công văn số 1427/UBND-KTTH ngày 18/3/2025 về việc danh mục đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành công ty cổ phần giai đoạn 2021-2025; trong đó giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện. Đến nay, Sở Tài chính đã

xây dựng dự thảo Kế hoạch chuyển đổi Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Quảng Ngãi thành công ty cổ phần gửi các Sở ngành liên quan góp ý tại Công văn số 541/STC-HCSN&DN ngày 01/4/2025.

- Tỉnh Kon Tum (cũ):

** Đánh giá tình hình thực hiện Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công:*

+ Về xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh: Tiếp tục thực hiện Phương án tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh.

+ Số đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ trên địa bàn toàn tỉnh là 440 đơn vị gồm: 06 đơn vị tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư; 26 đơn vị tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên; 39 đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên; 369 đơn vị do nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên.

+ Báo cáo việc thực hiện lộ trình ban hành định mức kinh tế kỹ thuật; giá, phí dịch vụ sự nghiệp công.

Việc triển khai sửa đổi, bổ sung, ban hành mới định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước của tỉnh còn chậm do nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng đủ chuyên môn để chủ động nghiên cứu, xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi, lĩnh vực tham mưu của ngành; đồng thời có một số lĩnh vực, ngành nghề đặc thù (y tế, ...) cần hướng dẫn cụ thể của các Bộ, ngành Trung ương, địa phương đã có nhiều văn bản⁽¹⁾ đề nghị hướng dẫn nhưng đến nay trung ương vẫn chưa có văn bản hướng dẫn nên địa phương còn khó khăn trong công tác ban hành đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công, làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

Hiện nay, địa phương đã ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật của một số lĩnh vực (*giáo dục, đào tạo, trợ giúp xã hội, phát thanh chương trình truyền hình, khoa học công nghệ, công thương,...*); địa phương đã ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của lĩnh vực việc làm; giá sản phẩm, dịch vụ công lĩnh vực trợ giúp xã hội; đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp cho 20 nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới ba tháng; lĩnh vực quản lý, vận hành các tòa nhà/trụ sở cơ quan nhà nước thuộc tỉnh quản lý tại Khu Hành chính của tỉnh Kon; lĩnh vực đào tạo cho từng nghề trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực GDNN sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon

⁽¹⁾ Văn bản số 2752/UBND-HTKT ngày 29/7/2020; Văn bản số 3399/UBND-KTTH ngày 22/9/2021 Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

Tum; Đơn giá dịch vụ hoạt động quan trắc và phân tích môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- Những khó khăn, vướng mắc trong việc sắp xếp, tổ chức lại ĐVSNCL theo ngành, lĩnh vực.

Qua rà soát, hiện nay, Trung ương mới chỉ ban hành quy định danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu của ngành tư pháp⁽²⁾, ngành, lĩnh vực Nội vụ⁽³⁾; ngành, lĩnh vực Văn hoá - Thể dục thể thao và Du lịch⁽⁴⁾; Lĩnh vực Giao thông vận tải⁽⁵⁾, nên việc triển khai, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập của địa phương không đáp ứng đủ điều kiện, chưa triển khai đảm bảo tiến độ thời gian (*tổ chức lại trước ngày 31/3/2021*) theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

* Việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum luôn được quan tâm, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, kịp thời;

- Giai đoạn từ năm 2015- 2025, thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, các quy định của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương, theo đó, tính đến ngày 31/12/2024, tổng số ĐVSNCL thuộc phạm vi quản lý là 440 đơn vị, đã giảm được 80 đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015, đạt tỷ lệ 15,38%.

- Đã tiến hành sắp xếp các đơn vị sự nghiệp thuộc 07 cơ quan, đơn vị: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Y tế; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh; đang rà soát chuyển đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác đủ điều kiện thành Công ty cổ phần.

III. Tình hình thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Tình hình tổ chức thực hiện

- UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 cấp tỉnh; đã ban hành kế hoạch cụ thể về triển khai thực hiện từng Chương trình MTQG trên địa bàn; rà soát, xác định nhu cầu đầu tư giai đoạn 2021- 2025 để làm cơ sở chỉ đạo bố trí nguồn lực thực hiện các Chương trình MTQG.

- HĐND tỉnh đã ban hành các Nghị quyết: Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước đối với từng Chương trình MTQG; các Nghị quyết giao kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện CTMQTG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, CTMTQG giảm nghèo bền vững, CTMTQG nông thôn mới; các nghị quyết về giao vốn thực hiện hàng năm. Trên cơ sở các Nghị quyết của HĐND tỉnh giao,

⁽²⁾ Quyết định số 2069/QĐ-TTg, ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp.

⁽³⁾ Quyết định số 765/QĐ-TTg, ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu sử dụng ngân sách nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực Nội vụ.

⁽⁴⁾ Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu sử dụng ngân sách nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực văn hoá- thể dục thể thao và du lịch

⁽⁵⁾ Quyết định số 1639/QĐ-TTg ngày 28/12/2022

UBND tỉnh đã ban hành các quyết định giao kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 và phân bổ kế hoạch vốn hàng năm thực hiện thực hiện 03 Chương trình MTQG.

- Thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ và các hướng dẫn của Trung ương, HĐND tỉnh và UBND tỉnh đã ban hành đầy đủ các văn bản thực hiện cơ chế, chính sách theo quy định.

- Tỉnh Quảng Ngãi đã chủ động cân đối nguồn lực ngân sách địa phương để bố trí vốn đối ứng thực hiện các CTMTQG, đảm bảo tỷ lệ % do Chính phủ quy định.

2. Về phân bổ, giao dự toán

a) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2025: 793 tỷ đồng để thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình. Trong đó:

- + Ngân sách Trung ương là 246 tỷ đồng (*chi đầu tư phát triển 187 tỷ đồng, chi thường xuyên 59 tỷ đồng*).

- + Ngân sách tỉnh là 546 tỷ đồng (*chi đầu tư phát triển 506 tỷ đồng, chi thường xuyên 40 tỷ đồng*).

- Ước thực hiện cả năm 2025 là 793 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch năm.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2025: 539 tỷ đồng để thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình. Trong đó:

- + Ngân sách Trung ương là 497 tỷ đồng (*chi đầu tư phát triển 123 tỷ đồng, chi thường xuyên 374 tỷ đồng*)

- + Ngân sách tỉnh 42 tỷ đồng (*chi đầu tư phát triển 9 tỷ đồng, chi thường xuyên 33 tỷ đồng*).

- Ước thực hiện cả năm 2025 là 440 tỷ đồng, đạt khoảng 81,6% so với kế hoạch năm. Trong đó:

- + Ngân sách Trung ương là 398 tỷ đồng (*chi đầu tư phát triển 99 tỷ đồng, chi thường xuyên 299 tỷ đồng*).

- + Ngân sách tỉnh 42 tỷ đồng (*chi đầu tư phát triển 9 tỷ đồng, chi thường xuyên 33 tỷ đồng*).

c) Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

- Kế hoạch vốn bố trí năm 2025: 1.321 tỷ đồng để thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình. Trong đó:

- + Ngân sách Trung ương là 1.258 tỷ đồng (*chi đầu tư phát triển 752 tỷ đồng, chi thường xuyên 506 tỷ đồng*)

+ Ngân sách tỉnh 62 tỷ đồng (*chi đầu tư phát triển 40 tỷ đồng, chi thường xuyên 22 tỷ đồng*).

- Ước thực hiện cả năm 2025 là 1.006 tỷ đồng, đạt khoảng 76,21% so với kế hoạch năm. Trong đó:

+ Ngân sách Trung ương là 981 tỷ đồng (*chi đầu tư phát triển 677 tỷ đồng, chi thường xuyên 304 tỷ đồng*)

+ Ngân sách tỉnh 26 tỷ đồng (*chi đầu tư phát triển*).

IV. Tình hình thực hiện các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn nước ngoài

1. Về tình hình phân bổ vốn: Thực hiện Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn nhà nước năm 2025; từ cuối năm 2024, tỉnh Quảng Ngãi đã kịp thời phân bổ kế hoạch vốn cho 02 dự án tổng số vốn 25,210 tỷ đồng (*bao gồm: vốn cấp phát 15,310 tỷ đồng, vốn vay lại 7,4 tỷ đồng và vốn đối ứng 2,5 tỷ đồng*), trong đó:

- *Dự án Làng Hòa bình Việt Nam - Hàn Quốc (KVPVP) tỉnh Quảng Ngãi:* kế hoạch vốn giao 2025 là 17,810 tỷ đồng, gồm: vốn cấp phát 15,310 tỷ đồng, vốn đối ứng của tỉnh là 2,5 tỷ đồng.

- *Dự án Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Kon Tum:* kế hoạch vốn giao năm 2025 từ vốn vay lại của Chính phủ là 7,4 tỷ đồng.

2. Về tình hình giải ngân: Đến ngày 30/6/2025 giải ngân đạt 2,767 tỷ đồng, bằng 10,9% kế hoạch vốn. Ước giải ngân cả năm 2025 là 6,310 tỷ đồng, bằng 25% kế hoạch vốn giao.

* **Đánh giá chung:** Theo Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 06/02/2025 về tiến độ giải ngân chi tiết vốn đầu tư công năm 2025, phần đầu đến ngày 31/12/2025 hoàn thành mục tiêu giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao. Tuy nhiên, kết quả giải ngân đến 30/6/2025 chưa đạt kế hoạch đề ra (chỉ đạt 10,9%), nguyên nhân chậm giải ngân là:

- Dự án Làng Hòa bình Việt Nam - Hàn Quốc (KVPVP) tỉnh Quảng Ngãi đang dừng thực hiện để điều chỉnh cho phù hợp với mục tiêu của dự án và quy mô của các trạm y tế sau khi sáp nhập các đơn vị hành chính xã phường.

- Dự án Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Kon Tum đang trong quá trình ký hiệp định vay nên chưa nhập dự toán và chưa giải ngân.

V. Tình hình thực hiện nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2025

Nguồn và nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương năm 2025 như Phụ lục số 30 đính kèm.

VI. Đánh giá tình hình thực hiện các chính sách an sinh xã hội và một số nhiệm vụ khác

1. Tình hình thực hiện các chính sách an sinh xã hội

Đối với các chính sách an sinh xã hội thực hiện bố trí kinh phí đảm bảo, chi trả kịp thời theo quy định (*Chi tiết như Phụ lục số 25 đính kèm*).

2. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách địa phương: Kinh phí dự phòng bố trí dự toán năm 2025 là 601,548 tỷ đồng, trong đó: chi dự phòng ngân sách cấp tỉnh 431,118 tỷ đồng và cấp xã 170,430 tỷ đồng. Đến thời điểm báo cáo dự phòng ngân sách cấp tỉnh đã sử dụng là 142,779 tỷ đồng, phần còn lại tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ cần thiết, cấp bách khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Tình hình quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính địa phương

- Số dư đến ngày 31/12/2024: 473,045 tỷ đồng.

- Số phát sinh tăng trong năm 2025 là 245,956 tỷ đồng; gồm: Bổ sung từ dự toán chi ngân sách tỉnh 2,14 tỷ đồng, bổ sung từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi là 1,254 tỷ đồng; lãi tiền gửi (0,5%/năm) là 1,148 tỷ đồng, bổ sung từ kết dư ngân sách năm 2024 là 241,414 tỷ đồng.

- Phát sinh giảm trong năm: 0 đồng.

- Số dư dự kiến đến ngày 31/12/2025: 719,001 tỷ đồng.

4. Về tình hình vay nợ của ngân sách địa phương

a) Các khoản vay đầu tư, ngân sách tỉnh phải bố trí trả nợ:

- Số dư đầu năm 2025: 244,297 tỷ đồng;

- Số phát sinh tăng trong kỳ: 0 tỷ đồng;

- Số phát sinh giảm trong kỳ: 20,451 tỷ đồng.

- Số dư nợ vay dự kiến đến ngày 31/12/2025: 223,846 tỷ đồng.

(Chi tiết như Phụ lục số 13 đính kèm)

b) Dư nợ vay đầu tư dự án Năng lượng nông thôn II (RE II) dự kiến đến ngày 31/12/2025 là: 32,88 tỷ đồng. Khoản vay này do Công ty Điện lực Quảng Ngãi bố trí nguồn trả nợ (ngân sách tỉnh không phải trả khoản vay này).

5. Đánh giá kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách năm 2025

Tính đến thời điểm ngày 30/6/2025, trên địa bàn tỉnh có 15 Quỹ tài chính nhà nước được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập. Các Quỹ tài chính nhà nước được thành lập với quy mô, tính chất và phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh phù hợp theo các quy định hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về mục tiêu, phạm vi và các lĩnh vực hoạt động; cơ bản bảo tồn nguồn vốn do ngân sách nhà nước (NSNN) cấp, có nguồn thu từ hoạt động của Quỹ để bổ sung và phát triển nguồn vốn Quỹ. Đồng thời, là kênh tài chính, tín dụng hỗ trợ thêm nguồn vốn thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, hỗ trợ an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh⁽⁶⁾.

(Chi tiết như Phụ lục số 07 đính kèm)

⁽⁶⁾ Như: Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh, Quỹ Phát triển đất tỉnh, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng; Quỹ Vì người nghèo, Quỹ Cứu trợ, Quỹ Hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam/dioxin, Quỹ Bảo trợ trẻ em, Quỹ Khám chữa bệnh người nghèo...

6. Tình hình thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan Kiểm toán nhà nước, cơ quan Thanh tra, kiểm tra:

Kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán chưa thực hiện năm 2023 trở về trước của tỉnh Quảng Ngãi (trước khi sắp xếp) tại Báo cáo số 159/BC-UBND ngày 26/6/2025 và của tỉnh Kon Tum (cũ) tại Công văn số 2369/UBND-KTTH ngày 25/6/2025, Báo cáo số 104/BC-UBND ngày 15/4/2025. Hiện nay, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tiếp tục thực hiện tại Công văn số 742/UBND-KTTH ngày 28/7/2025.

PHẦN II

Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

I. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2026

1. Dự báo tác động đến nguồn thu năm 2026

Năm 2026, dự báo kinh tế tỉnh Quảng Ngãi sẽ có những thuận lợi, khó khăn như sau:

(1) Đối với khoản thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất: Đây là khoản thu lớn, trọng yếu nhất trong tổng thể nguồn thu (*năm 2025 ước chiếm 41% tổng thu nội địa toàn tỉnh*). Việc dự ước số thu từ nhà máy lọc dầu Dung Quất phụ thuộc rất lớn vào giá dầu thô thế giới và tỷ trọng dầu thô Bạch Hổ, những yếu tố này biến động khó lường. Bên cạnh đó chính sách giảm thuế GTGT (giảm từ 10% xuống 8%) đối với xăng dầu theo Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ cũng ảnh hưởng làm giảm thu ngân sách từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất trong năm 2026.

(2) Đối với khoản thu từ Công ty CP Đường Quảng Ngãi: Trong năm 2025 - 2026, Công ty dự kiến triển khai 01 dự án đầu tư mới (*dây chuyền sản xuất ETANOL công suất 200.000 lít/ngày tại địa bàn tỉnh Gia Lai*) và 02 dự án đầu tư mở rộng (*Dự án đầu tư mở rộng nâng công suất Nhà máy Đường An Khê và Dự án mở rộng nhà máy Điện sinh khối An Khê, tổng mức đầu tư 02 dự án là 2.000 tỷ đồng*), dự kiến số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư bù trừ với thuế GTGT phải nộp tại Quảng Ngãi trong năm 2025 là 46 tỷ đồng, năm 2026 khoảng 118 tỷ đồng.

(3) Về thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh các năm gần đây tăng trưởng khá cả về số lượng và vốn đầu tư, tuy nhiên hầu hết các nhà đầu tư tập trung đầu tư vào KKT Dung Quất và Khu công nghiệp VSIP có phát sinh số nộp NSNN không lớn, vì đang hưởng ưu đãi về thuế; bên cạnh đó, phần lớn sản phẩm do các nhà máy sản xuất là xuất khẩu nên không phát sinh số thuế GTGT nộp NSNN,... Riêng năm 2026 Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất sẽ tiếp tục khấu trừ thuế GTGT đầu vào dự án đầu tư, nên sẽ không phát sinh số thuế GTGT phải nộp trong năm 2026.

(4) Nguồn thu ngân sách các doanh nghiệp thủy điện trên địa bàn, nhất là địa bàn tỉnh Kon Tum cũ không ổn định, thiếu tính bền vững và phụ thuộc nhiều vào số thu từ các nhà máy thủy điện khu vực trung ương. Nguồn thu thuế từ thủy điện chiếm tỷ trọng khoảng 35 - 40% tổng thu nội địa của tỉnh Kon Tum cũ. Nếu tình

hình thời tiết diễn biến bất thường làm xảy ra thiên tai hạn hán bất khả kháng sẽ dẫn đến số thu thuế thủy điện không đạt dự toán giao.

(5) Năm 2026, một số chính sách miễn, giảm thuế phí dự kiến sẽ được triển khai như: bỏ lệ phí môn bài; tăng mức giảm trừ thuế TNCN (*dự kiến Quốc hội thông qua cuối năm 2025*). Ngoài ra, sẽ không còn phát sinh một số khoản thu đột biến trong năm 2025 như: Thuế TNDN từ các DN có vốn ĐTNN như Doosan 281,3 tỷ đồng (*do truy thu qua thanh tra, kiểm tra tại đơn vị*); Công ty Đồng Khánh nộp nợ tiền cấp quyền các năm trước nộp trong năm 2025 là 29 tỷ đồng; thuế TNCN từ các Công ty trong khu công nghiệp VSIP, các cá nhân kê khai và nộp thuế trực tiếp với cơ quan Thuế sau khi nộp hồ sơ miễn, giảm thuế TNCN theo Hiệp định tránh đánh thuế 02 lần các năm từ 2019-2023 mà không đủ điều kiện để miễn, giảm theo quy định 15 tỷ; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản giảm so với năm 2025 do các quyết định cấp quyền có thời hạn thu 1 lần năm 2025 và các quyết định cấp quyền có thời hạn thu nhiều năm, tuy nhiên năm 2025 là năm cuối cùng phải thu,... sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tốc độ tăng trưởng nguồn thu ngân sách trong năm 2026.

2. Về xây dựng dự toán 2026

Sau khi tính toán khả năng, nguồn lực thực tế và dự ước thực hiện trong năm 2026, tỉnh Quảng Ngãi xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước như sau:

Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2026 là **30.011 tỷ đồng**, bằng 92,7% so với ước thực hiện năm 2025; trong đó:

a) Thu nội địa 19.176 tỷ đồng, bằng 95,7% so với ước thực hiện 2025. Trong đó, thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất 6.400 tỷ đồng, bằng 75,3% so ước thực hiện năm 2025; thu tiền sử dụng đất 1.390 tỷ đồng, bằng 165,5% so ước thực hiện năm 2025; các khoản còn lại thu 11.386 tỷ đồng, bằng 106,4% so ước thực hiện năm 2025.

*** Cơ sở xây dựng dự toán một số khoản thu ngân sách nhà nước năm 2026:**

(1) Thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương: Dự toán 7.541 tỷ đồng; bằng 78,9% so với ước thực hiện 2025. Trong đó:

- Thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất: Dự kiến sản lượng xăng dầu tiêu thụ đạt 6,9 triệu tấn; giá dầu thô bình quân 70 USD/thùng; tỷ trọng dầu thô nhập từ mỏ Bạch Hổ chiếm 30% tổng lượng dầu thô đầu vào; các khoản thuế phải nộp NSNN là 6.400 tỷ đồng, bằng 75,3% so với ước thực hiện năm 2025.

- Thu từ các nhà máy thủy điện: Dự kiến sản lượng điện đạt 8.005 triệu kwh (*tính bình quân sản lượng điện tiêu thụ 3 năm gần nhất*). Các khoản thuế nộp ngân sách 827 tỷ đồng, bằng 102,3% ước thực hiện năm 2025 (*thuế GTGT 282 tỷ đồng, thuế tài nguyên 534 tỷ đồng và thuế TNDN 11 tỷ đồng*).

- Thu từ các DNNN Trung ương còn lại: Dự toán 314 tỷ đồng, bằng 100,3% so với ước thực hiện năm 2025.

(2) Thu từ DNNN địa phương: Số lượng doanh nghiệp địa phương còn lại không nhiều, hầu hết đã cổ phần hóa chuyển sang khu vực ngoài quốc doanh và

chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ nên số nộp ngân sách thường không ổn định. Dự toán 124 tỷ đồng, bằng 105,1% ước thực hiện năm 2025.

(3) Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: Dự toán 1.086 tỷ đồng, bằng 98% so ước thực hiện 2025. Trong đó: thu từ Công ty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn và Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát dự kiến 226 tỷ đồng, bằng 85,3% so ước thực hiện 2025; Dự án thép Hòa Phát Dung Quất 2 kết thúc vào cuối năm 2025 (năm 2025 nộp 128 tỷ), do đó trong năm 2026 sẽ giảm mạnh thuế nhà thầu nước ngoài; Thu từ doanh nghiệp FDI dự kiến 783 tỷ đồng, bằng 103,3% ước thực hiện năm 2025; Thu từ thuế nhà thầu nước ngoài dự kiến 298 tỷ đồng, bằng 89,8% so ước thực hiện năm 2025.

(4) Khu vực ngoài quốc doanh: Dự toán thu 5.490 tỷ đồng, bằng 108,2% so ước thực hiện năm 2025. Trong đó:

- Thu từ Công ty CP Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi: Dự kiến sản lượng tiêu thụ 154 triệu lít (*tăng 01 triệu lít so sản lượng tiêu thụ năm 2025*). Các khoản thuế phải nộp 1.866 tỷ đồng, bằng 104,9% so ước thực hiện năm 2025.

- Thu từ Công ty CP Đường Quảng Ngãi: Năm 2025 Công ty triển khai Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất ETANOL công suất 200.000 lít/ngày tại địa bàn tỉnh Gia Lai, tổng mức đầu tư 1.700 tỷ đồng, triển khai trong giai đoạn 2026-2027 và Dự án đầu tư mở rộng Nâng công suất Nhà máy đường An Khê và Mở rộng nhà máy Điện sinh khối An Khê, tổng mức đầu tư 02 dự án là 2.000 tỷ đồng, triển khai trong giai đoạn 2025 - 2027, dự kiến số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư bù trừ với thuế GTGT phải nộp tại Quảng Ngãi trong năm 2026 khoảng 118 tỷ đồng. Do đó số thu của Công ty dự kiến nộp năm 2026 sẽ thấp hơn năm 2025. Dự toán thu năm 2026 là 410 tỷ đồng, bằng 101,7% so ước thực hiện năm 2025. Riêng bia Dung Quất dự kiến tiêu thụ 46 triệu lít bia, tăng 01 triệu lít so ước tiêu thụ năm 2025.

- Thu từ các doanh nghiệp còn lại: dự toán 3.071 tỷ đồng, bằng 111,2% ước thực hiện năm 2025.

- Thu từ hộ kinh doanh, cá nhân: dự toán 143 tỷ đồng, bằng 108,3% ước thực hiện năm 2025.

(5) Thuế thu nhập cá nhân: dự toán 922 tỷ đồng, bằng 103,6% ước thực hiện năm 2025.

(6) Thuế bảo vệ môi trường: dự toán 715 tỷ đồng, bằng 105,8% so thực hiện năm 2025.

(7) Tiền sử dụng đất: Dự toán 1.390 tỷ đồng, bằng 165,5% so ước thực hiện năm 2025.

(8) Thu xổ số kiến thiết: Dự toán 285 tỷ đồng, bằng 103,6% so với ước thực hiện năm 2025.

(9) Thu khác ngân sách: Dự toán 432 tỷ đồng, bằng 109,1% ước thực hiện năm 2025.

(10) Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: dự toán 246 tỷ đồng, bằng 100,3% so ước thực hiện 2025.

Dự toán thu nội địa năm 2026 là 19.176 tỷ đồng, theo tỷ lệ % phân chia cho ngân sách địa phương đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, thì số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp là 18.226 tỷ đồng.

b) Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu:

Dự toán thu NSNN năm 2026 được xây dựng trên cơ sở phân tích tình hình xuất khẩu, nhập khẩu, diễn biến giá cả thị trường các mặt hàng chịu thuế tác động đến thu NSNN trên địa bàn, kế hoạch xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp. Số liệu dự toán thu NSNN năm 2026 như sau (1) Mặt hàng dầu: Dự kiến năm 2026, đơn giá dự kiến 70 USD/thùng; (2) Mặt hàng than: dự kiến lượng than giảm 40% so với năm 2025. Dự kiến số thu nộp NSNN năm 2026 là 10.835 tỷ đồng, bằng 87,9% so với ước thực hiện năm 2025. Nguyên nhân dự toán thu năm 2026 dự kiến thấp hơn năm 2025:

- Số nộp NSNN trong năm 2026 của 02 doanh nghiệp lớn là Công ty CP lọc hóa dầu Bình Sơn và Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất dự kiến giảm so với năm 2025 do lượng nhập khẩu giảm, đơn giá của các mặt hàng giảm. Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất sẽ hoàn thành việc xây dựng cơ bản của dự án giai đoạn 02 vào cuối năm 2025 nên năm 2026 sẽ không nhập khẩu các mặt hàng như máy móc thiết bị.

- Đối với các mặt hàng chủ lực như dầu thô, than, quặng, dự báo tình hình thế giới tiếp tục có những ảnh hưởng đáng kể đến giá nhập khẩu do những xung đột về quân sự và thương mại. Cùng với đó, những chính sách mới của Mỹ áp dụng đối với các đối tác thương mại đã và đang mang lại những tác động sâu rộng đối với nền kinh tế thế giới do các quan điểm cứng rắn, mang tính bảo hộ cao thông qua việc gia tăng các rào cản thuế quan và phí thuế quan đối với hàng hóa nhập khẩu, gây ảnh hưởng lớn tới nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Dự báo giá của các mặt hàng chủ lực đều có xu hướng giảm trong năm 2026.

- Nhu cầu thị trường giảm cũng dẫn đến doanh nghiệp sản xuất cầm chừng, lượng nhập khẩu nguyên liệu sản xuất giảm.

- Đối với mặt hàng than, được tiếp tục áp dụng chính sách giảm thuế GTGT trong năm 2026 dẫn đến số thu NSNN của mặt hàng này tiếp tục giảm. Ước tính số thu NSNN của mặt hàng này năm 2026 sẽ giảm khoảng 540 tỷ do thuế suất thuế GTGT giảm 2%.

II. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026: Được xây dựng trên cơ sở mặt bằng chi của năm 2025, đồng thời đề nghị Trung ương xem xét bổ sung một số nhiệm vụ chi để thực hiện trong năm 2026 (*cụ thể nội dung đề nghị bổ sung như phần kiến nghị tại mục III báo cáo này*).

1. Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương là 26.121 tỷ đồng, bằng 105% so với ước thực hiện năm 2025; trong đó:

a) Chi đầu tư phát triển 4.922 tỷ đồng, bằng 102,7% so với ước thực hiện năm 2025 (*chưa bao gồm nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia và các mục tiêu, nhiệm vụ khác*); gồm:

- Chi đầu tư XDCB từ nguồn vốn trong nước: 3.107 tỷ đồng;
- Chi từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất: 1.181,5 tỷ đồng;
- Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 277 tỷ đồng;
- Chi đầu tư từ nguồn bồi chi: 21,501 tỷ đồng
- Chi đầu tư phát triển khác: 310 tỷ đồng;
- Chi trả nợ gốc các khoản do chính quyền địa phương vay: 24,847 tỷ đồng.

b) Chi thường xuyên 20.649 tỷ đồng, bằng 103% so với ước thực hiện năm 2025.

c) Chi trả lãi vay: 7,741 tỷ đồng.

d) Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 2,14 tỷ đồng.

đ) Dự phòng ngân sách: 540 tỷ đồng.

2. Chi từ nguồn TW bổ sung có mục tiêu: 8.383 tỷ đồng. Trong đó:

a) Chi chương trình mục tiêu quốc gia: 1.644 tỷ đồng.

b) Chi đầu tư thực hiện các Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác: 1.675 tỷ đồng.

c) Chi sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định và các nhiệm vụ: 5.064 tỷ đồng.

(Chi tiết theo các Phụ lục từ số 03 đến số 18 kèm theo)

III. Kiến nghị:

1. Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội, sau khi sắp xếp thì tỉnh Quảng Ngãi là tỉnh nhận bổ sung cân đối từ ngân sách Trung ương. Để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương, năm 2026 - năm kéo dài của thời kỳ ổn định ngân sách năm 2022 - 2025, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét bổ sung cân đối để địa phương thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1.1. Kinh phí thực hiện công tác chuẩn bị và tổ chức bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2030 và bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI, dự kiến khoảng **100 tỷ đồng** và khoản kinh phí này UBND tỉnh đã xây dựng trong dự toán chi cân đối năm 2026.

1.2. Trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 thì tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Kon Tum ban hành các chính sách riêng của từng địa phương. Sau khi sáp nhập, để đảm bảo tính thống nhất trong việc thực hiện chính sách trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*sau sắp xếp*) thì cần phải điều chỉnh các chính sách cho các đối tượng thụ hưởng chính sách trên địa bàn với kinh phí dự kiến khoảng **500 tỷ đồng** và khoản kinh phí này UBND tỉnh đã xây dựng trong dự toán chi cân đối năm 2026.

1.3. Theo quy định tại Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày

26 tháng 9 năm 2023 của chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô thì định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung đối với cấp xã tối đa 02 xe/xã. Tuy nhiên, hiện nay sau khi sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp, số lượng xe ô tô hiện có không đảm bảo để trang bị cho cấp xã, trong khi đó cần phải trang bị xe ô tô ngay để phục vụ công tác (*nhất là trên địa bàn các xã phía Tây tỉnh Quảng Ngãi*) nhưng nguồn kinh phí của địa phương không thể cân đối được. Để đảm bảo kịp thời phục vụ công tác của cấp xã, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét bổ sung cân đối để địa phương đảm bảo kinh phí mua sắm xe ô tô cho 96 xã, phường, đặc khu với tổng kinh phí **154 tỷ đồng** và khoản kinh phí này UBND tỉnh đã xây dựng trong dự toán chi cân đối năm 2026.

1.4. Để cụ thể hóa Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đồ án quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/2000 Đô thị Lý Sơn (nay là đặc khu Lý Sơn) đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 20/6/2024; Chương trình phát triển đô thị Lý Sơn đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 242/QĐ-UBND ngày 22/4/2025, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ nông thôn mới vùng biển đảo, góp phần xây dựng đặc khu Lý Sơn thành đô thị biển xanh - sạch - đẹp, văn minh, phát triển mạnh về kinh tế, vững chắc về quốc phòng an ninh, UBND tỉnh đề nghị hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn đặc khu Lý Sơn, với tổng kinh phí **115 tỷ đồng** (*cụ thể: Xây dựng trụ sở Trung tâm phục vụ hành chính công đặc khu 10 tỷ đồng; Xây dựng nhà tang lễ, nhà hỏa táng trên địa bàn đặc khu 61 tỷ đồng; Nâng cấp, cải tạo chỉnh trang tuyến đường trung tâm đặc khu 20 tỷ đồng; Nâng cấp hệ thống cấp nước sinh hoạt Trung tâm đặc khu Lý Sơn 6 tỷ đồng; Hệ thống điện chiếu sáng công cộng các tuyến đường thôn Đồng Hộ An Hải 5 tỷ đồng; Cải tạo và chống sạt lở danh lam thắng cảnh Cổng Tò Vò 5 tỷ đồng; Chỉnh trang khuôn viên và cột cờ núi Thới Lới 1,5 tỷ đồng; Nâng cấp mở rộng đường vào di tích miếu núi lửa Hồ Thới Lới 3 tỷ đồng; trùng tu, tôn tạo di tích cấp tỉnh trên địa bàn đặc khu Lý Sơn 3 tỷ đồng*) và khoản kinh phí này UBND tỉnh đã xây dựng trong dự toán chi cân đối năm 2026.

1.5. Theo Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030 thì nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương chiếm 15% tổng nguồn vốn. Để đảm bảo bố trí kinh phí ủy thác ngân sách tỉnh đến năm 2030 đạt tỷ lệ Trung ương giao, theo đề nghị của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh thì trong năm 2026 tỉnh Quảng Ngãi phải bố trí 310 tỷ đồng. Để có nguồn kinh phí ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội đảm bảo theo tỷ lệ tại Quyết định nêu trên, UBND tỉnh kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét bổ sung trong cân đối **310 tỷ đồng** và khoản kinh phí này được UBND tỉnh xây dựng trong dự toán cân đối năm 2026.

2. Năm 2026 là năm kéo dài của thời kỳ ổn định ngân sách năm 2022 - 2025, UBND tỉnh kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét bổ sung có mục tiêu để thực hiện chế

độ, chính sách, các nhiệm vụ do Trung ương ban hành tăng thêm so với năm 2025, cụ thể:

2.1. Quỹ tiền lương năm 2026 tăng so với quỹ tiền lương năm 2025 là **174 tỷ đồng** do tăng hệ số lương.

2.2. Kinh phí thực hiện các chính sách trung ương năm 2026 tăng so với năm 2025 là **2.430 tỷ đồng** chi tiết các chính sách như Phụ lục số 25 đính kèm.

2.3. Kinh phí thực hiện chi trả chế độ cho số biên chế giáo viên tăng thêm do Trung ương giao là **120,561 tỷ đồng** (cụ thể: Quyết định số 2398-QĐ/BTCTW ngày 06/12/2023 của Ban Tổ chức Trung ương, với kinh phí 11,891 tỷ đồng, Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Ban Chấp hành Trung ương, với kinh phí 89,923 tỷ đồng và Quyết định số 3224-QĐ/BTCTW ngày 11/11/2024 của Ban Tổ chức Trung ương, với kinh phí 18,746 tỷ đồng).

2.4. Kinh phí thực hiện chỉnh lý và số hóa tài liệu theo Công văn số 10911/BTC-NSNN ngày 18/7/2025 của Bộ Tài chính, với tổng kinh phí **454 tỷ đồng**.

2.5. Theo quy định tại Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ, theo đó Chính phủ phân cấp giao trách nhiệm cho UBND tỉnh quản lý đường quốc lộ. Để đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trung ương giao quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng các tuyến đường quốc lộ 14C, 24, 24B, 24C, 40, 40B trong năm 2026, UBND tỉnh kính đề nghị Bộ Tài chính bổ sung có mục tiêu với kinh phí **522 tỷ đồng**.

2.6. Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công thương hiện nay đã được chuyển về địa phương trực tiếp quản lý. Trong năm 2025, Trung ương đã bổ sung có mục tiêu để chi trả hoạt động của Chi cục Quản lý thị trường tại Quyết định số 1354/QĐ-TTg ngày 25/6/2025 của Chính phủ với số tiền 23,687 tỷ đồng (gồm: Quảng Ngãi trước sắp xếp 12,116 tỷ đồng và Kon Tum 11,571 tỷ đồng). Để đảm bảo kinh phí hoạt động của Chi cục Quản lý thị trường, UBND tỉnh kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét hỗ trợ ngân sách tỉnh Quảng Ngãi **48 tỷ đồng**.

2.7. Đề nghị Bộ Tài chính xem xét bố trí kinh phí Trung ương để triển khai nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh năm 2026, với tổng kinh phí **4,906 tỷ đồng**, gồm: Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ là 2,3 tỷ đồng và Hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội là 2,6 tỷ đồng (nội dung này UBND tỉnh Quảng Ngãi đã đề nghị Bộ Tài chính tại Công văn số 770/UBND-KTTH ngày 28/7/2025).

2.8. Thực hiện Công văn số 11472/BTC-DNTN ngày 28/7/2025 của Bộ Tài chính về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2026, UBND tỉnh kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét bổ sung kinh phí với số tiền **15,364 tỷ đồng** (nội dung này Sở Tài chính đã báo cáo Bộ Tài chính tại Báo cáo số 25/BC-STC ngày 05/8/2025, theo đó tổng nhu cầu vốn sự nghiệp

năm 2026 là 20,331 tỷ đồng (*trong đó: ngân sách trung ương 15,364 tỷ đồng và ngân sách địa phương 4,967 triệu đồng*).

2.9. Thực hiện Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Để có nguồn kinh phí thực hiện chi trả chế độ cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chuyên trách ở cấp tỉnh theo Nghị quyết nêu trên, UBND tỉnh kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét bổ sung kinh phí để thực hiện: Năm 2025 với kinh phí 1,4 tỷ đồng (*chi trả từ tháng 7-12/2025*) và năm 2026 với kinh phí **2,8 tỷ đồng**.

2.10. Theo quy định tại Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân Quân tự vệ thì chế độ chính sách cho lực lượng Dân quân tự vệ tăng cao so với Nghị định số 72/2020NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; trong đó tăng trong năm 2025 sau khi Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ có hiệu lực khoảng 27 tỷ đồng, dự kiến năm 2026 tăng hơn so với năm 2025 khoảng 275 tỷ đồng (*nguyên nhân năm 2026 tăng nhiều so với năm 2025 là do một số nội dung năm 2025 đã thực hiện trước khi Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ có hiệu lực thi hành*). Để đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát sinh do Trung ương quy định, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét bổ sung kinh phí để thực hiện: Năm 2025 với kinh phí **27 tỷ đồng** và năm 2026 với kinh phí **275 tỷ đồng**.

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia thì bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Thực hiện quy định nêu trên, tỉnh Quảng Ngãi phải bố trí tối thiểu **784 tỷ đồng**, nên không có khả năng cân đối bố trí nguồn kinh phí để thực hiện chính sách. Để có nguồn kinh phí thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, UBND tỉnh kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét hỗ trợ địa phương, với kinh phí **784 tỷ đồng**.

PHẦN III

Lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2026-2028

I. Kế hoạch thu, chi NSNN năm 2026: Tại Phần II - Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

II. Kế hoạch thu, chi NSNN năm 2027-2028

1. Năm 2027

a) Thu ngân sách nhà nước: 34.467 tỷ đồng; trong đó:

- Thu nội địa: Dự kiến thu 23.090 tỷ đồng; bằng 120,4% so dự kiến thu năm 2026. Trong đó:

+ Thu từ DNNN Trung ương: 9.759 tỷ đồng; bằng 129,4% so dự kiến thu năm 2026.

+ Thu tiền sử dụng đất: 2.300 tỷ đồng; bằng 165,5% dự kiến năm 2026.

+ Thu từ Xổ số kiến thiết: 291 tỷ đồng; bằng 102,1% so dự kiến 2026.

+ Các khoản thu còn lại: 10.740 tỷ đồng; bằng 107,8% so dự kiến thu năm 2026.

- Thu xuất nhập khẩu: 11.377 tỷ đồng, bằng 105% so với dự kiến thu năm 2026.

b) Chi ngân sách nhà nước: Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương là 33.175 tỷ đồng, bằng 111,3% so với dự toán năm 2026; trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 5.925 tỷ đồng.

- Chi thường xuyên: 26.805 tỷ đồng.

- Chi trả lãi vay: 13 tỷ đồng.

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 2,5 tỷ đồng.

- Dự phòng ngân sách: 430 tỷ đồng.

- Kinh phí phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số: 1.026 tỷ đồng.

2. Năm 2028

a) Thu ngân sách nhà nước: 35.650 tỷ đồng; trong đó:

- Thu nội địa: Dự kiến thu 23.705 tỷ đồng; bằng 102,6% so dự kiến thu năm 2027. Trong đó:

+ Thu từ DNNN Trung ương: 9.039 tỷ đồng; bằng 92,6% so dự kiến thu năm 2027.

+ Thu tiền sử dụng đất: 2.700 tỷ đồng; bằng 117,3% dự kiến năm 2027.

+ Thu từ xổ số kiến thiết: 306 tỷ đồng; bằng 105,2% dự kiến năm 2027.

+ Các khoản thu còn lại: 11.660 tỷ đồng; bằng 108,6% so dự kiến thu năm 2027.

- Thu xuất nhập khẩu: 11.945 tỷ đồng, tăng 5% so năm 2027.

b) Chi ngân sách nhà nước: Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương là 34.033 tỷ đồng, bằng 102,6% so với dự toán năm 2027; trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 6.354 tỷ đồng.

- Chi thường xuyên: 27.214 tỷ đồng.

- Chi trả lãi vay: 17 tỷ đồng.

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 2,6 tỷ đồng.

- Dự phòng ngân sách: 445 tỷ đồng.

- Kinh phí phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số:
1.052 tỷ đồng.

(Chi tiết theo các Phụ lục số 19 đến 24 kèm theo)

UBND tỉnh kính báo cáo Thường trực HĐND tỉnh sớm cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP(KTTH);
- Công TT-ĐT tỉnh;
- Lưu: VT, P.KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm